TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2018/HS-ST
Ngày: 12 - 7 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Đức Khang.

Ông Đào Văn Rạng.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Quang Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2018/TLST- HS ngày 30 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Cao Đăng T - Sinh năm: 1983 tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn C, huyện H, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; giới tính: Nam; con ông Cao Ngọc Đ, sinh năm 1956 và bà Trần Thị N, sinh năm 1959, cả hai hiện làm ruộng ở thị trấn C, huyện H, tỉnh Nam Định; có vợ: Vợ thứ nhất: Phạm Thị Hoa B, sinh năm 1984, ly hôn năm 2013; vợ thứ 2: Đinh Thị T, sinh năm 1996, hiện lao động tự do tại xã S, huyện M, tỉnh Sơn La. Ly hôn năm 2018; có 02 con: Con lớn sinh năm 2004 (Con với vợ thứ nhất), con nhỏ sinh năm 2014 (con với vợ thứ 2); tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2002, bị Công an huyện H tỉnh Nam Định xử phạt hành chính về hành vi: "Sử dụng trái phép chất ma túy"; Ngày 29/5/2007, bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội: "Cướp giật tài sản". Bị cáo Cao Đăng

T bị bắt tạm giam từ ngày 05/4/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay; có mặt.

** Người bị hại*: Anh Lại Văn H, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 8, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Trần Văn T, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 8, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Anh Trần Văn Q, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Xóm 10, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

3. Anh Đào Văn H, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04/4/2018, Cao Đăng T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Taurus, biển số 18M1- 5079, sơn màu đỏ đen (xe T mượn của bạn là anh Đào Văn H, sinh năm 1991, ở Xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định) chở bạn là M từ Thị trấn T, huyện H sang thị trấn Q, huyện N để M bắt xe khách đi thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Do trời mưa nên T mang chiếc xe mô tô nói trên đến gửi tại nhà anh Trần Văn T ở tổ dân phố 8, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định để thuê taxi về thị trấn T. Sau khi gửi xe, T đi bộ đến cửa hàng tạp hóa cách nhà anh T khoảng 50 mét để mua thuốc lá thì phát hiện có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số 18L1-127.16, sơn màu nâu, xe không khóa cổ, khóa càng, không có 02 gương chiếu hậu, đầu xe quay vào nhà, đuôi xe quay ra ngoài đường, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện và đang dựng ở hiên trước cửa nhà anh Lại Văn H. Thấy xung quanh không có người, T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô nên T đi vào hiên nhà anh H, dắt xe mô tô ra ngoài đường rồi nổ máy. Trình điều khiển xe chạy qua phà Phú Lễ khoảng 4 km thấy không có người, T dừng xe, mở cốp xe lấy chiếc cờ lê để tháo biển số xe rồi ném cả chiếc cờ lê và biển số xe xuống sông. T tiếp tục điều khiển xe mô tô đến nhà anh Trần Văn Q, ở xóm 10, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định (anh Q là bạn của T) để gửi xe mô tô. Sau khi gửi xe xong, T đi bộ về thị trấn C, huyện H nhờ cháu họ là Trần Văn H làm nghề xe ôm chở sang thị trấn Q, huyện N để đến nhà anh T lấy xe mô tô T gửi trước đó thì bị bắt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã thu giữ tại nhà anh Trần Văn Q 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Dream, không đeo biển số, sơn màu

nâu, không có 02 gương chiếu hậu. Ngày 05/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã thu giữ tại nhà anh Trần Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Taurus, biển số 18M1- 5079, sơn màu đỏ đen.

Tại bản kết luận số 18/HĐ-ĐGTS ngày 05/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số 18L1-127.16, màu nâu, đã qua sử dụng có giá trị là 7.200.000 đồng (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 34 /CT - VKSNH ngày 30/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Cao Đăng T về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Cao Đăng T từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo Cao Đăng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án

cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên toà hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ ngày 04/4/2018 tại tổ dân phố 8, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Dream, biển số 18L1-12716, sơn màu nâu, đã qua sử dụng của anh Lại Văn H có giá trị là 7.200.000 đồng.

Khoản 1 Điều 173. Tội trộm cắp tài sản quy định: *"Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

Đối chiếu với quy định của Bộ luật hình sự thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của khu dân cư, gây nên dư luận xấu trong nhân dân ở khu vực. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu năm 2002, bị Công an huyện H xử phạt hành chính về hành vi: "Sử dụng trái phép chất ma túy"; Ngày 29/5/2007, bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội: "Cướp giật tài sản"; Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục vi phạm pháp luật. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng", do đó các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo là người không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét giả quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số 18L1-127.16, sơn màu nâu là tài sản của anh Lại Văn H và 01 xe mô tô nhãn hiệu Taurus, biển số 18M1-5079, sơn màu đỏ đen là xe T mượn của anh Đào Văn H để sử dụng làm phương tiện đi lại, không liên quan đến việc trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho anh Lại Văn H và anh Đào Văn H là chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với biển số xe 18L1-127.16 và chiếc cờ lê Cao Đăng T ném xuống sông, hiện không xác định được vị trí cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không truy tìm được.

[8] Đối với Trần Văn Q là người đã cho Cao Đăng T gửi chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số 18L1-12716, sơn màu nâu, đã qua sử dụng nhưng anh Q không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[9] Bị cáo Cao Đăng T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là tương đối phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1]. Tuyên bố bị cáo Cao Đăng T phạm tội "Trộm cắp tài sản";

[2]. Xử phạt bị cáo Cao Đăng T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2018.

[3]. Buộc bị cáo Cao Đăng T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Báo cho người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan Thi hành án;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- UBND thị trấn C huyện H;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.